TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HSST
Ngày: 26-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phương.

2. Ông Tạ Xuân Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa***: Ông Trần Điện Ảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Vĩnh H, sinh năm 1989, tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Phan Thị T; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Ngọc A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền NLC1, nghĩa vụ liên quan:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh NLC1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 25/5/2022, Trần Vĩnh H và NLC1 ngồi nhậu tại xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. Trong lúc đang nhậu, NLC1 hỏi H có đòi tiền bảo kê của quán karaoke N do ông Trần Ngọc A làm chủ quán mỗi tháng 4.000.000 đồng hay không. Lúc này, H gọi điện cho ông A hỏi đang ở đâu để gặp nói chuyện. Sau đó, H nhờ NLC1 điều khiển xe chở H đến quán karaoke N để gặp ông A nói chuyện thì NLC1 đồng ý. Tại quán Karaoke N, H đứng trước cửa quán gọi ông A ra nói chuyện nhưng không có ai, còn NLC1 đứng đợi. Do bực tức, H leo lên cửa sổ dùng tay giật camera đặt trước cửa quán karaoke N rồi đập mạnh Camera xuống đất gây hư hỏng rồi dùng tay xô đổ bao rác trước cửa quán karaoke làm vỡ 01 viên gạch 06 lỗ và lấy 02 viên gạch 06 lỗ cạnh bao rác ném vào cửa quán karaoke làm hư hỏng tấm nhựa gắn trên hai khung sắt của cửa quán. Sau đó, H dùng tay xô, giật bảng hiệu "NGỌC ANH KARAOKE" làm hư hỏng bảng hiệu. Một lúc sau, vợ ông A là bà Huỳnh Thị N về đến quán karaoke nên H và bà N kình cãi qua lại một lúc thì NLC1 kéo H lên xe chở đi về; ông A biết sự việc nên báo cáo đến Công an xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 195A/KL-HĐĐGTS ngày 05/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Phước kết luận như sau: 01 biển hiệu quảng cáo làm bằng khung kim loại kích thước (60,5x8,5x300) cm; trên khung kim loại được ốp bằng tấm nhựa Alu, có dòng chữ "NGỌC ANH KARAOKE" và gắn đèn Led chạy theo dòng chữ bị hư hỏng như sau: Phần trên khung kim loại bị bung hở tấm Alu kích thước (60x60,5)cm. Trên tấm Alu có vết tét dài 27cm. Phần giữa tấm Alu có vết nứt tét không rõ hình, lõm vào trong kích thước (18x11)cm. Hệ thống điện đèn Led không sáng. Tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 3.450.000 đồng; 01 Camera màu trắng xanh, nhãn hiệu "SONIC Thanh", kích thước (10x8)cm bị vỡ hư hỏng không hoạt động, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 350.000 đồng; 01 cánh cửa bằng khung kim loại, kích thước (2,2x1,5)m ốp tấm nhựa Alu màu nâu dày 2,5mm. Trên tấm nhựa Alu có 01 vết tét không rõ hình, lõm vào trong diện (14x17)cm và 02 vết nứt tét dọc diện (3x20)cm, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 375.000 đồng; 01 cánh cửa bằng khung kim loại, kích thước (2,2x1,5)m ốp tấm nhựa Alu màu nâu dày 2,5mm. Trên tấm nhựa Alu có 01 vết tét, lõm vào trong dạng hình chân chim diện (9x7)cm và 01 lỗ trống không rõ hình diện tích (38x10)cm, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 375.000 đồng; 03 viên gạch loại gạch 06 lỗ kích thước (20x13x8,5)cm bị vỡ hư hỏng, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 9.300 đồng. Tổng số tiền: 4.559.300 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Phước thu giữ 01 USB màu đen có gắn thẻ nhớ Sandisk Ultra dung lượng 4GB ghi lại hình ảnh vụ việc.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS-TP ngày 11 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh H về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phân tích lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định bị cáo

Trần Vĩnh H đã phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Quá trình điều tra, bị hại đề nghị bồi thường thiệt hại nhưng tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường thiệt hại đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra truy tố và xét xử, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Mặc dù không có mâu thuẫn gì nhưng Trần Vĩnh H đã có hành vi đập phá tài sản của anh Trần Ngọc A gồm 01 biển hiệu quảng cáo làm bằng khung kim loại; 01 Camera màu trắng xanh, nhãn hiệu "SONIC Thanh", 01 cánh cửa bằng khung kim loại, 01 cánh cửa bằng khung kim loại ốp tấm nhựa Alu màu nâu dày 2,5mm, 03 viên gạch loại gạch 06 lỗ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đập phá là 4.559.300 đồng. Hành vi trên của bị cáo H đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông A, là khách thể được pháp hình sự bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên bị cáo đã phạm vào tội cố ý làm hư hỏng tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy

ra vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Trần Ngọc A yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng tại phiên tòa ông A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Trong vụ án này, NLC1 đi cùng với Trần Vĩnh H nhưng NLC1 không bàn bạc và không giúp sức cho H đập phá làm hư hỏng tài sản của ông Trần Ngọc A. Do đó, hành vi của NLC1 không đồng phạm với H.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh H phạm tội *"Cố ý làm hư hỏng tài sản".*

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Vĩnh H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Vĩnh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Trần Vĩnh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền NLC1, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQ CSĐT Công an H.Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lệ Quyên